

Sinh viên có kỹ năng tiếp cận thực tiễn, có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để tìm hiểu, nghiên cứu và độc lập phân tích các hoạt động, các hiện tượng chính trị - pháp lý trong xã hội.

2.2.3. Về thái độ

Hình thành ý thức sống và làm việc theo pháp luật, biết cách ứng xử, chấp hành tốt các chính sách của nhà nước cũng như các quy định của pháp luật, có ý thức đầy đủ về bổn phận và nghĩa vụ của một công dân đối với quốc gia, góp phần bảo đảm trật tự xã hội.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Hiểu và lý giải được những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật.
CLO2	Phân tích được kiến thức cơ bản liên quan đến quy phạm pháp luật, cơ chế điều chỉnh của pháp luật.
CLO3	Vận dụng được kiến thức về hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay; các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn.
CLO4	Nhận diện, đánh giá được các tình huống pháp lý; kỹ năng tư duy logic và giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, trình bày vấn đề, kỹ năng phản biện, tự nghiên cứu để tạo nền tảng cho khả năng học tập suốt đời
CLO5	Thái độ tôn trọng và chấp hành tôn trọng pháp luật; có ý thức trách nhiệm công dân.

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	M									
CLO2	M									
CLO3	M									
CLO4						R				
CLO5								M	M	M

Tổng hợp học phần	M					R		M	M	M
----------------------	---	--	--	--	--	---	--	---	---	---

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	5%	- Đánh giá tất cả các bài từ Chương 1 đến Chương 5 - Đánh giá theo tiêu chí sau: + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài + Tham gia các hoạt động trong giờ học + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên		X	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- Điểm danh - Quan sát, theo dõi
A2. Đánh giá quá trình	35%	A2.1. Tuần 7: Chương 4. Cơ chế điều chỉnh của pháp luật	50%	align="center">X	CLO2, CLO4, CLO5	- Bài kiểm tra viết hoặc bài tập (Đáp ứng yêu cầu về nộp bài tập, hình thức trình bày và nội dung).
		A2.2. Tuần 14 Chương 5. Hệ thống pháp luật Việt Nam	50%		CLO3, CLO4, CLO5	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	- Chương 1. Những kiến thức cơ bản về nhà nước - Chương 2. Những kiến thức cơ bản về pháp luật - Chương 3. Quy phạm pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay - Chương 4. Cơ chế điều chỉnh của pháp luật - Chương 5. Hệ thống pháp luật Việt Nam			CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	- Thi viết hoặc vấn đáp. (Đáp ứng đáp án, thang điểm)

--	--	--	--	--	--	--

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần/ Buổi (2 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/BT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	PP giảng dạy , tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 5.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1. Những kiến thức cơ bản về nhà nước 1.1 Nguồn gốc, dấu hiệu và bản chất của nhà nước 1.1.1 Nguồn gốc của nhà nước 1.1.2 Bản chất và chức năng của nhà nước 1.1.3 Những dấu hiệu cơ bản của nhà nước 1.2 Các kiểu và hình thức nhà nước 1.2.1 Các kiểu nhà nước 1.2.2 Các hình thức nhà nước 1.3 Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa	2LT	- Hiểu được khái niệm nhà nước, các nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của nhà nước cũng như dấu hiệu và bản chất của nhà nước. - Hiểu được các kiểu và hình thức nhà nước - Phân tích được bản chất của Nhà nước	CLO1 CLO4	- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 2, tài liệu [1]. - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện.	

	Việt Nam 1.3.1 Bản chất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1.3.2 Chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1.3.3 Hình thức Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1.3.4 Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam		Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.				
2	Chương 2. Những vấn đề cơ bản về pháp luật 2.1 Khái niệm, bản chất của pháp luật 2.1.1 Nguồn gốc của pháp luật 2.1.2 Khái niệm pháp luật 2.1.3 Bản chất của pháp luật 2.2 Các kiểu pháp luật 2.2.1 Pháp luật chủ nô 2.2.2 Pháp luật phong kiến 2.2.3 Pháp luật tư sản	2LT	- Phân tích được khái niệm và bản chất của pháp luật. - Hiểu rõ đặc điểm và bản chất của các kiểu pháp luật trong lịch sử.	CLO1 CLO4	- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 3, tài liệu [1]. - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện.	
3	Chương 3. Quy phạm pháp luật, các loại văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay 3.1 Quy phạm pháp luật 3.1.1 Khái niệm quy phạm pháp luật 3.1.2 Cơ cấu của quy phạm pháp luật	1LT,1BT	- Phân tích được khái niệm, dấu hiệu của quy phạm pháp luật. - Hiểu rõ được hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở	CLO2 CLO4	- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 4, tài liệu [1]. - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe	

	<p>3.2 Các văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay</p> <p>3.2.1 Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>3.2.2 Các loại văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay</p> <p>3.2.3 Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật</p>		Việt Nam hiện nay.		và projector để hướng dẫn	<p>giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.</p> <p>* Bài tập: Lấy ví dụ về quy phạm pháp luật và phân tích cơ cấu của quy phạm pháp luật đó.</p>	
4	<p>Chương 4. Cơ chế điều chỉnh của pháp luật</p> <p>4.1 Quan hệ pháp luật</p> <p>4.1.1 Khái niệm</p> <p>4.1.2 Đặc điểm của quan hệ pháp luật</p> <p>4.1.3 Phân loại quan hệ pháp luật</p> <p>4.1.4 Thành phần của quan hệ pháp luật</p> <p>4.1.5 Khách thể của quan hệ pháp luật</p>	1LT,1BT	- Phân tích được khái niệm và thành phần của quan hệ pháp luật.	CLO2 CLO4	<p>- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 4, tài liệu [1].</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.</p> <p>* Bài tập: Lấy ví dụ về quan hệ pháp luật. Phân tích thành phần của quan hệ pháp luật đó.</p>	
5	<p>Chương 4: (tiếp theo)</p> <p>4.2 Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý</p>	1LT,1BT	- Hiểu, đánh giá chính xác vai trò của thực hiện pháp luật.	CLO2 CLO4	- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 4, tài liệu	

	4.2.1 Thực hiện pháp luật				tập... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	[1]. - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài. * Bài tập: Lấy ví dụ về các hình thức thực hiện pháp luật.	
6	Chương 4: (tiếp theo) 4.2.2 Vi phạm pháp luật 4.2.3 Trách nhiệm pháp lý	1LT,1BT	- Vận dụng được những hiểu biết về vi phạm pháp luật để xác định hành vi như thế nào là vi phạm pháp luật, từ đó xác định được trách nhiệm pháp lý.	CLO2 CLO4	- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 4, tài liệu [1]. - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài. * Bài tập: Lấy ví dụ về vi phạm pháp luật.	
7	Chương 4: (tiếp theo) 4.3 Ý thức pháp luật 4.3.1 Khái niệm 4.3.2 Cấu trúc của ý thức pháp luật XHCN 4.3.3 Mối quan hệ giữa ý thức pháp luật	2LT	- Hình thành ý thức pháp luật để thực hiện tốt trách nhiệm của công dân đối với xã hội.	CLO2 CLO4	- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập... - GV sử dụng tài	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 4, tài liệu [1]. - Phần chuẩn bị	A2.1

	với pháp luật				liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.	
8	Chương 4: (tiếp theo) 4.4 Cơ chế điều chỉnh pháp luật 4.4.1 Khái niệm 4.4.2 Các yếu tố của cơ chế điều chỉnh pháp luật	2LT	- Hiểu rõ các yếu tố tạo nên cơ chế điều chỉnh pháp luật.	CLO2 CLO4	- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 4, tài liệu [1]. - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.	
9	Chương 5. Hệ thống pháp luật Việt Nam 5.1 Hệ thống pháp luật Việt Nam 5.1.1 Khái niệm 5.1.2 Căn cứ để phân định ngành luật 5.2 Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam 5.2.1 Luật hiến pháp	1LT,1BT	- Phân tích được các yếu tố tạo nên hệ thống pháp luật Việt Nam. - Vận dụng được kiến thức về Luật hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn.	CLO3 CLO4 CLO5	- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 5, tài liệu [1]. - Phần chuẩn bị trên lớp: - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài. * Bài tập: Phân tích các căn cứ phân	

						định ngành luật.	
10	Chương 5: (tiếp theo) 5.2.2 Luật hành chính	1LT,1BT	- Vận dụng được kiến thức về Luật hành chính trong hệ thống pháp luật Việt Nam để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn.	CLO3 CLO4 CLO5	- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 5, tài liệu [1]. - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài. * Bài tập: Phân tích dấu hiệu của vi phạm hành chính. Lấy ví dụ minh họa.	
11	Chương 5: (tiếp theo) 5.2.3 Luật dân sự	1LT,1BT	- Vận dụng được kiến thức về Luật dân sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn.	CLO3 CLO4 CLO5	- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 5, tài liệu [1]. - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài. * Bài tập: Phân tích đặc điểm của quan	

						hệ pháp luật dân sự.	
12	Chương 5: (tiếp theo) 5.2.4 Luật hôn nhân và gia đình	1LT,1BT	- Vận dụng được kiến thức về Luật hôn nhân và gia đình trong hệ thống pháp luật Việt Nam để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn.	CLO3 CLO4 CLO5	- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 5, tài liệu [1]. - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài. * Bài tập: Phân tích điều kiện kết hôn theo quy định của văn bản pháp luật hiện hành.	
13	Chương 5: (tiếp theo) 5.2.5. Luật lao động 5.2.6 Luật hình sự	1LT,1BT	- Vận dụng được kiến thức về Luật lao động và Luật hình sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn.	CLO3 CLO4 CLO5	- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 5, tài liệu [1]. - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài. * Bài tập: Lấy ví	

						đủ về các loại tội phạm.	
14	Chương 5: (tiếp theo) 5.2.7 Pháp luật về tố tụng	1LT,1BT	- Vận dụng được kiến thức pháp luật về tố tụng trong hệ thống pháp luật Việt Nam để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn.	CLO3 CLO4 CLO5	- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 5, tài liệu [1]. - Phân chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài. * Bài tập: So sánh tố tụng dân sự và tố tụng hình sự.	A2.2
15	Chương 5: (tiếp theo) 5.2.8 Một số ngành luật khác	2LT	- Vận dụng được kiến thức về Luật đất đai, kinh tế, quốc tế... trong hệ thống pháp luật Việt Nam để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn.	CLO3 CLO4 CLO5	- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 5, tài liệu [1]. - Phân chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.	
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kì		- Hiểu được những kiến thức về nhà nước và pháp luật.	CLO1 CLO2 CLO3			A3

			- Vận dụng được các quy định cơ bản của hệ thống pháp luật Việt Nam vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn.	CLO4 CLO5			
--	--	--	--	--------------	--	--	--

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Phùng Thị Loan	2020	Pháp luật đại cương	Giáo trình lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình
Sách, giáo trình tham khảo				
1	Mai Hồng Quý	2013	Pháp luật đại cương	NXB ĐHSP, Hà Nội
2	Lê Minh Tâm, Nguyễn Minh Đoan (Chủ biên)	2019	Lý luận nhà nước và pháp luật	NXB CAND, Hà Nội
3	Nguyễn Thị Việt Hương (chủ biên)	2012	Lý luận nhà nước và pháp luật	NXB CAND, Hà Nội

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A, C	Projector, máy tính cá nhân	1	Từ Chương 1 đến Chương 5

9. Rubric đánh giá:

Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (<30%).	Đi học không chuyên cần (<50%).	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%).	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

Rubric 2: Bài tập (Work Assignment)

Tiêu	Mức độ đạt chuẩn quy định	Trọng
------	---------------------------	-------

chí đánh giá	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	số
Nộp bài tập	Không nộp bài tập	Nộp 70% số lượng bài tập được giao. Thời gian nộp chậm hơn quy định 96 giờ trở lên.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Thời gian nộp chậm hơn quy định 48 giờ.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Thời gian nộp chậm hơn quy định 24 giờ.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Không có bài tập	Bài tập trình bày lộn xộn, không đúng yêu cầu về trình bày (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập không phù hợp.	Bài tập trình bày đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Còn một số lỗi nhỏ về trình bày (lỗi chính tả, nhầm lẫn ghi chú, kích thước).	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Ghi chú, giải thích đầy đủ, hợp lý.	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng), logic. Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, khoa học. Ghi chú, giải thích cụ thể, hợp lý.	30%
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Trình bày đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Trình bày logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	50%

Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Văn Duy

ThS. Phùng Thị Loan

ThS. Phùng Thị Loan

